

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3919/CAT-PC04 ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Công an tỉnh về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 quy định:

“Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương:

Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ tại Điều 4 Quyết định này, cụ thể:

a) Định mức phân bổ vốn sự nghiệp cho địa phương:

Về giảm cung: tối thiểu 3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm cầu: tối thiểu 17% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm tác hại: tối thiểu 0,4% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

b) Định mức phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: tối thiểu 0,3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

c) Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình, chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình.”

Tại Công văn số 2388/C04-P6 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về việc tham mưu HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đề nghị:

“Để đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định, do thời gian rất gấp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trân trọng trao đổi và kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo đơn vị chức năng tập trung, khẩn trương thực hiện: ...

(2) Đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình, tham mưu UBND tỉnh/thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định: (i) bố trí NSDP cấp tỉnh (nếu có) và (ii) ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (phần ngân sách giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và ngân sách địa phương cấp tỉnh) cho các sở, ban, cấp xã trực thuộc để thực hiện Chương trình tại địa phương.”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Dự thảo Nghị quyết quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.”

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lưu ý điều chỉnh một số nội dung sau:

1. Tại khoản 2 Điều 65 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản

2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo quy định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ: “bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương” hay “bao gồm: vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ngân sách địa phương” tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

3. Tại điểm a khoản 2 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“2. Trình bày nội dung văn bản

a) Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, dàn đều cả hai lề; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào từ 1 cen-ti-mét (cm) đến 1,27 cen-ti-mét (cm); khoảng cách giữa các đoạn tối thiểu là 6 point (pt); khoảng cách giữa các dòng tối thiểu từ cách dòng đơn, tối đa là 1,5 lines.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo không in nghiêng nội dung tại khoản 1 Điều 1 và nội dung tại các Điều còn lại trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết.

4. Nhằm đảm bảo thống nhất cách trình bày trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu chấm phẩy thành dấu chấm cuối các điểm tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến tại Mục II của Báo cáo này và một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh định lề trang theo quy định tại khoản 3 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“3. Định lề trang: Cách mép trên và mép dưới, mép phải 15 - 20 mi-li-mét (mm), cách mép trái 30 - 35 mi-li-mét (mm).”

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Quốc hiệu và Tiêu ngữ theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“1. Phần mở đầu, Quốc hiệu và Tiêu ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật

c) Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12 - 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản.

d) Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm và được canh giữa liên phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.”

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ đường gạch ngang dưới tên Nghị quyết.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh căn cứ ban hành thứ 3, 4 như sau:

“Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;”

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung;

...

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn **lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản**. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”.

6. Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định:

“Điều 2. Nguyên tắc phân bổ

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ bảo đảm tính công khai, minh bạch, **tập trung ưu tiên** cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm theo mức độ cấp thiết; tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

2. **Ưu tiên phân bổ**, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: Đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; nâng cao năng lực cai nghiện và quản lý người nghiện; giảm tác hại về ma túy.

3. Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng xã, phường, đặc khu, việc phân bổ vốn bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; bảo đảm sử dụng vốn đúng mục tiêu, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn và tuân thủ nguyên tắc phân cấp, phân quyền.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

a) Khoản 1 đã quy định nguyên tắc ưu tiên phân bổ nguồn vốn và khoản 2 cụ thể hóa các nhiệm vụ được ưu tiên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày quy định nhằm bảo đảm phân định rõ giữa nguyên tắc và nội dung cụ thể hóa, tránh trùng lặp về nội dung.

b) Rà soát cụm từ “tuân thủ nguyên tắc phân cấp, **phân quyền**” phù hợp với nhiệm vụ, thẩm quyền của địa phương.

c) Điều chỉnh từ “ma túy” thành “ma túy”.

7. Điều 3

a) Các tiêu chí phân bổ vốn đối với các sở, ban, ngành tỉnh tại khoản 1 Điều 3 chủ yếu mang tính định tính, chưa quy định rõ căn cứ để phân bổ vốn giữa các cơ quan, đơn vị. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá việc quy định tại khoản 1 Điều có đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện và bảo đảm công khai, minh bạch.

b) Bổ sung dấu chấm cuối câu tại nội dung cuối khoản 1; không sử dụng dấu gạch đầu dòng, cộng đầu dòng để trình bày các nội dung quy định.

c) Tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định:

“Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương

2. Hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã:

...

Hệ số tăng thêm:

Xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.”

Tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định:

“2. Tiêu chí, hệ số phân bổ đối với xã, phường, đặc khu

b) Hệ số phân bổ vốn đối với xã, phường, đặc khu

...

- *Hệ số tăng thêm: Xã, phường, đặc khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: hệ số gốc tăng thêm là 1,5 lần (Trường hợp một xã, phường, đặc khu thuộc nhiều đối tượng thì chỉ áp dụng một hệ số tăng thêm một lần).*”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết phù hợp với khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp (đối với cụm từ “*Hệ số tăng thêm*” và dấu hai chấm) tại gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày quy định theo hướng: “*Hệ số tăng thêm: xã, phường, đặc khu ...: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần. ...*”

8. Điều 4

a) Tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định:

“Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương:

Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ tại Điều 4 Quyết định này, cụ thể:”

Tại Công văn số 2388/C04-P6 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về việc tham mưu HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đề nghị:

“Để đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định, do thời gian rất gấp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trân trọng trao đổi và kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo đơn vị chức năng tập trung, khẩn trương thực hiện: ...

(2) Đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình, tham mưu UBND tỉnh/thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định: (i) bố trí NSDP cấp tỉnh (nếu có) và (ii) **ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước** (bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (phần ngân sách giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và ngân sách địa phương cấp tỉnh) **cho các sở, ban, cấp xã trực thuộc** để thực hiện Chương trình tại địa phương.”

Như vậy, theo quy định của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và hướng dẫn của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành Nghị quyết quy định **nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước** thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (bao gồm nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (phần ngân sách giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và ngân sách địa phương cấp tỉnh) **cho các sở, ban, cấp xã** trực thuộc để thực hiện Chương trình tại địa phương.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết phù hợp, nhằm bảo đảm thống nhất với phạm vi, nội dung được giao tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và hướng dẫn của cơ quan thường trực Chương trình (chỉ quy định định mức phân bổ).

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự phù hợp của cụm từ “các xã, phường, đặc khu được lựa chọn phân bổ”, theo đó, cụm từ này có thể dẫn đến cách hiểu: việc phân bổ mang tính lựa chọn. Do đó, để bảo đảm tính minh bạch, đề xuất điều chỉnh theo hướng “các xã, phường, đặc khu thuộc đối tượng được phân bổ” hoặc “các xã, phường, đặc khu đủ điều kiện phân bổ”.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá sự cần thiết, phù hợp của quy định: “Căn cứ tổng số vốn ... của Chương trình.” và “Căn cứ tình hình thực tế ... thực hiện Chương trình.” tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định “Căn cứ tổng số vốn ... của Chương trình.” nhằm bảo đảm thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước và Luật Tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền quyết định dự toán, phân bổ ngân sách.

Tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định: “c) Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình, chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá sự cần thiết quy định “*Căn cứ tình hình thực tế ... thực hiện Chương trình.*” tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

9. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh “*Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh);*” và “*Cổng TTĐT tỉnh;*” thành “*Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh*” tại Nơi nhận.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục II, III của Báo cáo này và một số nội dung sau:

1. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. Nội dung văn bản

b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”

2. Trình bày cụ thể, đầy đủ, chính xác cơ sở pháp lý tại khoản 1 Mục I Tờ trình dự thảo (bao gồm Điều, khoản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

3. Bỏ các dấu gạch đầu dòng tại khoản 2 Mục II, khoản 2 Mục V nhằm bảo đảm thống nhất cách trình bày trong toàn bộ Tờ trình dự thảo.

4. Trình bày đầy đủ, cụ thể hơn nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết.

5. Rà soát, điều chỉnh các từ, cụm từ sau: “*nhân sách*” thành “*ngân sách*”; “*Thủ tướng chính phủ*” thành “*Thủ tướng Chính phủ*”; “*Sở tư pháp*” thành “*Sở Tư pháp*”; “*Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang*” thành “*Hội đồng nhân dân tỉnh*”.

6. Điều chỉnh phần thẩm quyền ký ban hành thành:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 04 tháng 6 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 241/NQ-TT ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Trong đó, chấp thuận Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân

dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Công an tỉnh đã dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 2938/CAT-PC04 ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc lấy ý kiến đóng góp dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Trên cơ sở tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Công an tỉnh đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 3549/CAT-PC04 ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Công an tỉnh về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Ngày 10 tháng 7 năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 4940/BC-STP kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ nội dung và gửi Sở Tư pháp thẩm định lại.

5. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 4940/BC-STP, ngày 16 tháng 7 năm 2026, Công an tỉnh đã rà soát, bổ sung nội dung và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan theo Giấy mời số 253/GM-CAT-PC04 họp trao đổi ý kiến đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Trên cơ sở kết quả cuộc họp ngày 17 tháng 7 năm 2026, Công an tỉnh đã rà soát, điều chỉnh nội dung và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 3919/CAT-PC04.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, bpthao.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc